

Bản án số: 96/2020/HS-ST
Ngày 19 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đẹp
Bà Nguyễn Thị Tinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST – HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Xuân B (*Ty mất quý*), Sinh năm 1981, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: 38B1/5 đường Lê Hồng P, phường PL, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Bích H. Tiền sự: không; Tiền án:

- Bản án số 44/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06 tháng 9 năm 2003, chưa chấp hành án phí của bản án.

- Bản án số 128/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 07 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 17 tháng 9 năm 2008 được Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Nhân thân:

- Bản án số 28/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 09 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù của Bản án số 128/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Tòa án nhân dân thành phố Z. Buộc Dương Xuân B phải chấp hành hình phạt chung là 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2011. Được trừ thời hạn đã chấp hành hình phạt tù từ ngày 08 tháng 01 năm 2007 đến ngày 17 tháng 9 năm 2008.

- Ngày 17 tháng 6 năm 2005 bị Ủy ban nhân dân thành phố Z đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Trong vụ án này, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 8 năm 2009 đến ngày 26 tháng 11 năm 2009.

Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Sông Cái – Bộ công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Kim K, sinh năm 1983; Nơi cư trú: số 11 VB, phường VN, thành phố Z
2. Ông Trần Đức T, sinh năm 1960; Nơi cư trú: 108/4 VT, phường T L, thành phố Z.

** Người làm chứng: Ông Trần Thái L, sinh năm 1964; Nơi cư trú: 83/14 Trần Phú, phường VN, thành phố Z*

(Tất cả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2009, Đoàn biên phòng cửa khẩu – Cảng Z nhận được tin báo của người dân tại khu vực Chùa Linh Sơn, phường V N, thành phố Z có 02 đối tượng đang mua bán trái phép chất ma túy nên tổ công tác của Đoàn biên phòng cửa khẩu – Cảng Z đến địa điểm trên kiểm tra. Tổ công tác tiến hành bắt giữ được đối tượng mua ma túy tên Trần Đức T. Lúc này, T khai nhận vừa mua của Dương Xuân B 300.000 đồng ma túy Heroin tại khu vực chùa Linh Sơn, phường VN, thành phố Z. Tổ công tác dẫn giải Thiện đến địa điểm mua ma túy thì phát hiện Dương Xuân B đang đứng tại đây. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ trong túi quần sau bên phải của B 02 viên chất bột nén màu trắng có khối lượng 1,2594 gam được gói trong giấy báo (*được niêm phong ký hiệu A2*), thu giữ trong túi quần bên trái của T có 01 mảnh giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng rời có khối lượng 0,0375 gam (*được niêm phong ký hiệu là A1*). Tại đây, Dương Xuân B khai nhận chất bột nén màu trắng mà tổ công tác thu giữ của anh T là ma túy heroin của B bán cho T; 02 viên chất bột nén màu trắng được gói trong giấy báo thu giữ của B là ma túy Heroin. Tổ công tác tiến hành đưa Dương Xuân B, Trần Đức T về trụ sở làm việc và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Dương Xuân B, Trần Đức T khai nhận như sau: Do có mối quan hệ quen biết từ trước, T biết B sử dụng ma túy Heroin nên hỏi mua ma túy của B. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2009, T gọi điện thoại cho B hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroin, B đồng ý và hẹn T đến khu vực chùa Linh Sơn, phường VN, thành phố Z để giao dịch. Tại đây, T đưa cho B 300.000 đồng, B đưa cho T 01 mảnh giấy bên trong có chứa ma túy Heroin thì sau đó bị bắt giữ như đã nêu trên. Ngoài ra, Dương Xuân B khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho T, lần gần nhất là vào buổi trưa ngày 12 tháng 8 năm 2009 tại khu vực đường H B, thành phố Z, Bảo bán cho T 200.000 đồng ma túy Heroin.

Nguồn gốc số ma túy Dương Xuân B sử dụng và bán Trần Đức T là do Bảo bắt xe khách vào khu vực Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh của đối tượng tên L không rõ nhân thân lại lịch.

Tại bản kết luận giám định số 163 ngày 17 tháng 8 năm 2009 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Chất bột nén màu trắng trong mẫu ký hiệu A1, A2 gửi giám định có chứa thành phần Heroin và Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng mẫu vật gửi giám định chất ma túy xác định: Mẫu ký hiệu A1 có trọng lượng 0,0375 gam; Mẫu ký hiệu A2 có trọng lượng 1,2594 gam.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án, Quyết định tạm đình chỉ bị can số 04 đối với Dương

Xuân B về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z ban hành Quyết định phục hồi vụ án số 03 đối với Dương Xuân B về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z ban hành Cáo trạng số 236/CT-VKSNT truy tố Dương Xuân B về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Xuân B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194 điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: bị cáo Dương Xuân B từ 08 năm đến 09 năm tù; Vật chứng vụ án, Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về nội dung*: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2009, tại khu vực chùa Linh Sơn, phường VN, thành phố Z, Dương Xuân B đã có hành vi bán trái phép 0,0375 gam ma túy Heroin cho Trần Đức T với giá 300.000đồng; thu giữ trong người B 1,2594 gam Heroin, B khai nhận đã tàng trữ số ma túy trên để sử dụng và bán cho các con nghiện. Ngoài ra, Dương Xuân B đã nhiều lần bán ma túy cho Trần Đức T tại các địa điểm như khu vực chùa Linh Sơn, phường VN, thành phố Z; khu vực đường HB, thành phố Z với giá mỗi lần bán từ 200.000đồng đến 300.000đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu biên bản bắt người phạm tội quá tang, biên bản khám xét, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Xuân B cấu thành tội:

“*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z đã truy tố bị cáo Dương Xuân B là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Dương Xuân B đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Đức T, bản thân đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội nhiều lần*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bản thân đang mắc bệnh hiểm nghèo (AIDS giai đoạn IV) nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn của xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Đối với nguồn gốc ma túy mà bị cáo Dương Xuân B đã mua của một người tên L ở thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[8] *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành Z đã thu giữ:

- 01 (Một) ví da màu đen bên trong đựng giấy bạc, giấy lau chùi bát đĩa, giấy chứng nhận bảo hiểm của xe máy mang tên Nguyễn Văn H, 01 (Một) dao lam; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B1, C1 bên ngoài có các chữ ký: không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia N72 số IMEI 351863/01/120625/3, số sim 01282576899 và số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) là phương tiện, tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2009 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z; Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước (BL140).

[9] *Về án phí:* Bị cáo Dương Xuân B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Dương Xuân B.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Xuân B** (Ty mặt quỷ) **07 (bảy) năm** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 28/2012/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bản án số 128/2007/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Z xử 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của tất cả các bản án là **23 (Hai mươi ba năm) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2011. (Được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 8 năm 2009 đến ngày 26 tháng 11 năm 2009; Thời gian đã chấp hành bản án số 128/2007/HSST từ ngày 08 tháng 01 năm 2007 đến ngày 17 tháng 9 năm 2008 và thời gian được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù của bản án số 28/2012/HSST từ các năm 2015 đến năm 2019).

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) ví da màu đen bên trong đựng giấy bạc, giấy lau chùi bát đĩa, giấy chứng nhận bảo hiểm của xe máy mang tên Nguyễn Văn Hiếu, 01 (Một) dao lam; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B1, C1 bên ngoài có các chữ ký.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia N72 số IMEI 351863/01/120625/3, số sim 01282576899 và số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2009 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z; Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước (BL140).

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Xuân B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

LÊ THỊ HẠNG